

# III- Vận đơn đường biển (B/L)

## 4- Nguồn luật điều chỉnh BL

Công ước Bruxelles 1924 → Quy tắc Hague 1924

Quy tắc Hague-Visby 1968 (SDR Protocole 1979)

Quy tắc Hamburg 1978

# IV- Trách nhiệm của người chuyên chở theo các Quy tắc

**1- Khái niệm**

**Cơ sở TN**

**Thời hạn TN**

**Giới hạn TN**

# IV- Trách nhiệm của người chuyên chở theo các Quy tắc

## 2-Cơ sở TN

Hague và Hague-Visby: người chuyên chở có 3 TN và 17 miễn trách

→ *Miễn trách vô lý: lỗi hàng vận (nautical faults)*

Hamburg: TN dựa trên nguyên tắc: lỗi hoặc sơ suất suy đoán lỗi

# IV- Trách nhiệm của người chuyên chở theo các Quy tắc

## 3-Thời hạn TN

Hague và Hague-Visby: móc cầu đến móc cầu (*from hook to hook, from tackle to tackle*)

Hamburg: từ khi nhận hàng ở cảng đi đến khi giao hàng ở cảng đến



# Quy tắc

## 4-Giới hạn TN

**Hague:**

**100 GBP / kiện hoặc đơn vị hàng hóa**

**Hague-Visby:**

**10.000 Fr vàng/kiện hoặc đơn vị hàng  
hoặc 30 Fr vàng/kg, chủ hàng lựa  
chọn cách tính cao hơn**

**Nghị định thư SDR (Hamburg) 1979:**

**666,67 SDR/kiện hoặc đơn vị hàng  
hóa**

**hoặc 2 SDR/kg, chủ hàng lựa chọn  
cách tính cao hơn**

# Quy tắc

## 4-Giới hạn TN

Hamburg:

835 SDR/kiện hoặc đơn vị hàng  
hóa

hoặc 2,5 SDR/kg, chủ hàng lựa  
chọn cách tính cao hơn

*đối với giao chậm: 2,5 lần tiền cước  
của số hàng giao chậm, không lớn hơn  
tổng tiền cước theo hợp đồng*

# V- Thông báo tổn thất và khiếu nại người chuyên chở

## 1-Thông báo tổn thất

### *Cách thức và thời hạn thông báo tổn thất*

**Tổn thất rõ rệt: lập Biên bản dỡ hàng COR và gửi trong thời hạn:**

**+Hague và Hague-Visby: trước hoặc vào lúc giao hàng**

**+Hamburg: không muộn hơn ngày làm việc sau ngày giao hàng cho người nhận hàng**



# chở

## 1-Thông báo tổn thất

Tổn thất không rõ rệt: lập Thư dự kháng,  
***gửi trong thời hạn:***

+Hague và Hague-Visby: 3 ngày kể từ ngày giao hàng

+Hamburg: 15 ngày kể từ ngày giao hàng

**Giao chậm hàng:**

Hamburg: thông báo bằng văn bản trong vòng 60 ngày liên tục sau ngày hàng đã giao hoặc đáng lẽ phải giao.



# 7- Phòng ngừa tổn thất và khiếu nại người chuyên chở

## 2-Khiếu nại người chuyên chở

### *2.1- Hồ sơ:*

Chứng minh hàng hóa chuyên chở

Chứng minh tổn thất hay mức độ thiệt hại

Chứng minh lỗi của người chuyên chở

### *2.2- Thời hạn:*

## 7- Thời hạn bồi thường và khiếu nại người chuyên chở

### *2.2- Thời hạn:*

**Hague: 1 năm kể từ ngày giao hàng hoặc đáng lẽ hàng phải giao**

**Hague-Visby: 1 năm, có thể thỏa thuận kéo dài**

**Hamburg: 2 năm, có thể thỏa thuận kéo dài**

# VI- Phương thức thuê tàu chuyển

## **1-Khái niệm**

***+định nghĩa:***

***+đặc điểm:***

**Tàu chạy theo yêu cầu của chủ hàng**

**Hợp đồng thuê tàu chuyển (VCP; CP) là văn bản điều chỉnh quan hệ giữa các bên**

**Tự do thoả thuận cước phí, các điều khoản**

**Cước phí thấp hơn trong thuê tàu chợ, có thể không bao gồm I, O, S(t)**

**Thời gian chuyên chở nhanh hơn**

### **3- Các hình thức thuê tàu chuyển**

**Thuê chuyển một**

**Thuê chuyển khứ hồi**

**Thuê chuyển một liên tục**

**Thuê khoán**



# VI- Phương thức thuê tàu chuyển

## 4- Hợp đồng thuê tàu chuyển (*charter party – CP*)

**Khái niệm**

**Các mẫu CP**

**+nhóm tổng hợp: GENCON (1922),  
NUVOY (1964)**

**+nhóm chuyên dụng: Shellvoy5,  
Gasvoy, Mobilvoy 96, Polcoalvoy 1971,  
Nograin 89, Cemenco, Cuba Sugar,...**

## **VI- Phương thức thuê tàu chuyến**

**5.1. Quy định về hàng hóa: Tên hàng, Ký mã hiệu, Loại bao bì, Số trọng lượng hoặc thể tích...**

**→ đơn vị đo lường (MT, long ton, short ton,...)**

**→ cách ghi số trọng lượng:**

**→ quy định hàng hóa thay thế**

**5.2. Quy định về tàu: tên tàu, tuổi tàu, quốc tịch, cờ tàu, trọng tải, môn nước, BH trách nhiệm,...**  
**→ quy định tàu thay thế (*substitute' sister ship*)**

**5.3. Thời gian tàu đến cảng xếp hàng**  
**là thời gian tàu phải có mặt tại cảng quy định và sẵn sàng xếp hàng**  
**có 2 cách quy định: + ngày cụ thể**  
**+ khoảng thời gian**

## **5- Nội dung cơ bản của CP**

### **5.3. Thời gian tàu đến cảng xếp hàng**

**-hủy hợp đồng khi tàu không đến trong thời hạn quy định, tùy**

**-tàu được coi là sẵn sàng xếp dỡ khi:**

**+đã đến vùng thương mại của cảng**

**+sẵn sàng xếp dỡ về mọi mặt**

**+NOR *đã được trao và chấp nhận***



# **5- Nội dung cơ bản của CP**

## **5.4. Quy định cảng xếp dỡ hàng**

**-số cảng, cầu cảng**

**-có thể quy định vùng cảng hoặc khu vực cảng**

**-cảng an toàn:**

**+an toàn về mặt hàng hải**

**+an toàn về mặt chính trị**

## 5.5. Quy định về chi phí xếp dỡ

- là việc phân chia chi phí xếp dỡ giữa chủ hàng và người chuyên chở
- tại sao lại phải có quy định này?
- cách quy định chi phí xếp dỡ (*15 USD/MT FIO*):  
điều kiện tàu chợ (liner terms), FI, FO, FIO, FIS, FIOS(t), liner in free out, free in liner out...

# 5- Nội dung cơ bản của CP

## **5.6. Quy định về cước phí và thanh toán cước phí**

- mức giá cước**
- đồng tiền thanh toán cước**
- khối (trọng) lượng tính cước**
- thời gian thanh toán cước**

## 5.7. Quy định về thời gian xếp dỡ và thưởng phạt xếp dỡ

- quy định thời gian làm hàng chung hoặc xếp dỡ riêng biệt
- khái niệm: ngày → phải định nghĩa rõ như thế nào gọi là ngày ?
  - + ngày liên tục theo lịch
  - + ngày làm việc
  - + ngày làm việc 24h
  - + ngày làm việc 24h liên tục
  - + ngày làm việc thời tiết tốt (WWD: *weather working day*)



# 5- Nội dung cơ bản của CP

## **5.7. Quy định thời gian xếp dỡ, thưởng phạt xếp dỡ**

**-mốc tính thời gian xếp dỡ: căn cứ vào việc trao và chấp nhận NOR**

**-theo mẫu GENCON:**

**+nếu NOR trao và chấp nhận buổi sáng (trước 12h) →tính từ 13h cùng ngày**

**+nếu NOR trao và chấp nhận buổi chiều □tính từ 6h sáng ngày hôm sau**

## xếp dỡ

**-NOR được gửi khi hội tụ đủ 3 yếu tố:**

**+tàu đã vào khu vực xếp dỡ hàng của cảng**

**+tàu đã làm xong các thủ tục xếp dỡ**

**+tàu sẵn sàng xếp dỡ**

**-thường phạt xếp dỡ dựa trên nguyên tắc:**

**+mức phạt gấp đôi mức thưởng**

**+phạt thối phạt liên tiếp không kể CN, ngày lễ (kể từ ngày 15 trở đi □ phạt lưu tàu)**

**+thưởng cho thời gian làm việc tiết kiệm được hay toàn bộ thời gian tiết kiệm được**

## **5.7. Quy định về thời gian xếp dỡ và thưởng phạt xếp dỡ**

**-cách tính thưởng phạt xếp dỡ (lập *Time sheet*)**

**+xem quy định về thời gian xếp dỡ**

**+xem mốc tính thời gian xếp dỡ**

**+xem thực tế sử dụng hết bao lâu cho việc xếp dỡ, căn cứ vào Biên bản thực tế**



## 5- Nội dung cơ bản của CP

### **5.8. Luật lệ và trọng tài**

**nếu không quy định → luật lệ và trọng tài London (luật Anh) hoặc New York (luật Mỹ)**

### **5.9. Các điều khoản khác**

**-điều khoản áp dụng bộ luật ISM**

**-*Both to blame collision clause***

**-điều khoản New Jason và Tổn thất chung**

**-các điều khoản liên quan đến trách nhiệm của chủ hàng về thuế, lệ phí, phí, vật liệu chèn lót, chi phí lũng hàng, chi phí di chuyển cầu cảng, thông báo ETA...**